

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp nước suối dung tích 330ml cấp phát trong năm 2026.
- Dự toán mua sắm: Mua đồ dùng phục vụ phòng, chống tai nạn giao thông do xe khách gây ra trên địa bàn tỉnh.
- Chủ đầu tư: Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai.
- Địa điểm thực hiện: Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai , Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
- Nguồn vốn: Sử dụng từ nguồn kinh phí đã giao cho Ban An toàn giao thông tỉnh năm 2026 tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Quy mô hạng mục: Cấp phát cho người điều khiển xe khách đi qua địa bàn tỉnh (trong khung giờ: buổi trưa: từ 11h30-13h30 và buổi tối: từ 22h-5h), nhằm giúp người điều khiển xe khách tỉnh táo, tham gia giao thông an toàn với số lượng:
 - Nước suối dung tích 330ml: 280.000 chai

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

Hàng hoá chào thầu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, không vi phạm bản quyền hoặc tranh chấp, đáp ứng đầy đủ quy định về nhãn mác của hàng hoá. Có tài liệu nêu rõ: Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất; nguồn gốc; xuất xứ;

- Nhà sản xuất hàng hoá dự thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000: 20218 hoặc tương đương;

1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

STT	Hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cụ thể
1	Nước uống đóng chai dung tích 330ml.	chai	- Nhãn hiệu, mã hiệu: Nhà thầu đề xuất. - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất. - Xuất xứ: Việt Nam. - Loại nước: Nước uống đóng chai, dung tích 330ml. - Các chỉ tiêu về chất lượng nước phù hợp với tiêu

STT	Hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cụ thể
			chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT và TCCS 20/NKQN/2022. (Nhà thầu cung cấp bản tự công bố sản phẩm kèm phiếu kết quả thử nghiệm được cấp bởi cơ quan có chức năng (phát hành trong vòng 12 tháng tính đến ngày đóng thầu) để chứng minh.) gồm các chỉ tiêu như sau: Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (theo TCCS 20/NKQN/2022): • TDS: 150 – 300 mg/l • Natri: 50 – 120 mg/l • Canxi: < 0,1 mg/l • Kali: < 30 mg/l • Magiê: < 0,1 mg/l • I ốt: < 1 mg/l • HCO_3^- : 150 – 300 mg/l. * Các chỉ tiêu lý hoá: • Antimony: $\leq 0,005$ mg/l • Arsen: $\leq 0,01$ mg/l • Bari: $\leq 0,7$ mg/l • Borat (tính theo Bor): ≤ 5 mg/l • Cadmi: $\leq 0,003$ mg/l • Crom: $\leq 0,05$ mg/l • Đồng: ≤ 1 mg/l • Cyanid: $\leq 0,07$ mg/l • Fluorid: $\leq 1,5$ mg/l • Chì: $\leq 0,01$ mg/l • Mangan: $\leq 0,4$ mg/l • Thủy ngân: $\leq 0,001$ mg/l • Nickel: $\leq 0,02$ mg/l • Nitrat: Đơn vị mg/l, mức công bố ≤ 50. • Nitrit: Đơn vị mg/l, mức công bố $\leq 0,1$. • Selen: Đơn vị mg/l, mức công bố $\leq 0,01$. * Các chỉ tiêu vi sinh vật: • Coliform tổng số: Đơn vị Khuẩn lạc/250ml, mức công bố là 0. • E. coli hoặc coliform chịu nhiệt: Đơn vị Khuẩn lạc/250ml, mức công bố là 0. • Streptococci feacal: Đơn vị Khuẩn lạc/250ml, mức công bố là 0. • Pseudomonas aeruginosa: Đơn vị Khuẩn lạc/250ml, mức công bố là 0. • Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit: Đơn vị Khuẩn lạc/50ml, mức công bố là 0.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Yêu cầu về giao hàng

- Địa điểm giao hàng: 22 Ngô Quyền, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Nhà thầu cam kết

+ Cam kết giao đúng, đủ số lượng theo yêu cầu trong thời gian tối đa 03 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

+ Việc giao hàng được thực hiện đến Khu vực/ Kho để hàng theo hướng dẫn của nhân sự phụ trách của Chủ đầu tư.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu bố trí nhân sự tiếp nhận thông tin yêu cầu giao hàng của Chủ đầu tư 24/7.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bố trí nhân lực bốc xếp, vận chuyển hàng hóa theo hướng dẫn của chủ đầu tư.

b. Yêu cầu về bảo hành sản phẩm

Hạn sử dụng nước: ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tại thời điểm giao hàng: Hàng hoá còn tối thiểu 2/3 thời hạn sử dụng

Trong thời hạn bảo hành hoặc thời hạn sử dụng của sản phẩm hàng hoá nếu phát hiện hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng do nguyên nhân từ nhà sản xuất, thì phải cung cấp thay thế sản phẩm mới đạt yêu cầu chất lượng không được phép thu hồi sản phẩm lỗi; thời gian cung cấp thay sản phẩm mới không quá 03 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường toàn bộ chi phí, thiệt hại nếu nước uống không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi sử dụng.

- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa được cung cấp.

- Trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.